

Số: 47 /2014/TT-BCA

Hà Nội, ngày 17 tháng 10 năm 2014

THÔNG TƯ

**Quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 115/2013/NĐ-CP
ngày 03/10/2013 về quản lý, bảo quản tang vật, phương tiện vi phạm
hành chính bị tạm giữ, tịch thu theo thủ tục hành chính**

Căn cứ Nghị định số 115/2013/NĐ-CP ngày 03/10/2013 quy định về quản lý, bảo quản tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ, tịch thu theo thủ tục hành chính (sau đây viết gọn là Nghị định số 115/2013/NĐ-CP);

Căn cứ Nghị định số 77/2009/NĐ-CP ngày 15/9/2009 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an (đã được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 21/2014/NĐ-CP ngày 25/3/2014);

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Pháp chế và cải cách hành chính, tư pháp;

Bộ trưởng Bộ Công an ban hành Thông tư quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 115/2013/NĐ-CP ngày 03/10/2013 về quản lý, bảo quản tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ, tịch thu theo thủ tục hành chính.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về nơi tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ, tịch thu theo thủ tục hành chính (sau đây viết gọn là tang vật, phương tiện bị tạm giữ, tịch thu); bảo đảm an toàn khi quản lý, bảo quản tang vật, phương tiện bị tạm giữ, tịch thu; bố trí cán bộ chuyên trách làm công tác quản lý, bảo quản tang vật, phương tiện bị tạm giữ, tịch thu; giao phương tiện giao thông vi phạm hành chính cho tổ chức, cá nhân vi phạm giữ, bảo quản; đặt tiền bảo lãnh phương tiện giao thông bị tạm giữ theo thủ tục hành chính; trình tự, thủ tục trả lại tang vật, phương tiện bị tạm giữ; thu, nộp, quản lý, sử dụng phí lưu kho, phí bến bãi, phí bảo quản tang vật, phương tiện bị tạm giữ.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tổ chức, cá nhân Việt Nam và tổ chức, cá nhân nước ngoài có tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ, tịch thu.
2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc quản lý, bảo quản tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ, tịch thu.

Chương II QUẢN LÝ, BẢO QUẢN TANG VẬT, PHƯƠNG TIỆN BỊ TẠM GIỮ, TỊCH THU

Điều 3. Điều kiện nơi tạm giữ tang vật, phương tiện bị tạm giữ, tịch thu

1. Đối với nơi tạm giữ là nhà, kho, bãi
 - a) Phải bảo đảm an toàn, điều kiện vệ sinh môi trường và không gây nguy hại cho tính mạng, sức khỏe của con người. Trường hợp nơi tạm giữ tang vật, phương tiện ở ngoài trời thì phải bố trí mái che hoặc phương tiện chống mưa, nắng khác.
 - b) Phải bảo đảm khô ráo, thoáng khí; có hệ thống thiết bị chiếu sáng.
 - c) Xung quanh phải có hàng rào bảo vệ an toàn, có hệ thống thoát nước.
 - d) Phải có nội quy về phòng cháy và chữa cháy; trang bị phương tiện phòng cháy, chữa cháy phù hợp.
 - đ) Có các thiết bị, phương tiện kỹ thuật phù hợp cho việc quản lý, bảo quản từng loại tang vật, phương tiện bị tạm giữ. Thủ trưởng nơi tạm giữ tang vật, phương tiện phải xây dựng và tổ chức thực tập phương án phòng, chống cháy, nổ.

2. Đối với nơi tạm giữ là bến nước, âu thuyền phải đáp ứng điều kiện theo quy định tại các điểm a, b Khoản 1 Điều này. Riêng nơi tạm giữ là bến nước thì còn phải đáp ứng các tiêu chuẩn của bến thủy nội địa.

3. Đối với nơi tạm giữ là trụ sở cơ quan hoặc nơi khác do người có thẩm quyền tạm giữ, tịch thu quyết định nhưng phải đáp ứng các điều kiện theo quy định tại các điểm a, b Khoản 1 Điều này.

Điều 4. Bảo đảm an toàn khi quản lý, bảo quản tang vật, phương tiện bị tạm giữ, tịch thu

1. Đối với tang vật, phương tiện bị tạm giữ, tịch thu là máy móc, phương tiện có sử dụng xăng, dầu hoặc các nhiên liệu dễ gây cháy, nổ, trước khi đưa vào nơi tạm giữ phải hút hết nhiên liệu ra khỏi bình chứa.

2. Đối với tang vật, phương tiện bị tạm giữ, tịch thu là hàng hóa, vật phẩm dễ gây ô nhiễm môi trường, lây lan dịch bệnh, dễ bị hư hỏng phải có các trang thiết bị, phương tiện kỹ thuật phù hợp để bảo quản trong thời gian tạm giữ.

3. Nghiêm cấm đưa vào nơi tạm giữ những chất dễ gây cháy, nổ, chất độc, chất phóng xạ nếu nơi tạm giữ không có những điều kiện, phương tiện kỹ thuật bảo quản các chất đó.

Điều 5. Bố trí nơi tạm giữ tang vật, phương tiện bị tạm giữ, tịch thu

1. Nơi tạm giữ tang vật, phương tiện có thể là nơi tạm giữ riêng của một cơ quan hoặc nơi tạm giữ chung của nhiều cơ quan có thẩm quyền tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm.

Đối với cơ quan thường xuyên phải tạm giữ tang vật, phương tiện với số lượng lớn, thì Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm cấp đất và kinh phí để xây dựng nơi tạm giữ.

2. Trường hợp cơ quan tạm giữ tang vật, phương tiện chưa đủ điều kiện để xây dựng nơi tạm giữ hoặc quy mô xây dựng nơi tạm giữ không đủ để quản lý, bảo quản hết tang vật, phương tiện bị tạm giữ, tịch thu thì cơ quan có thẩm quyền tạm giữ tang vật, phương tiện có thể thuê nơi tạm giữ riêng của cơ quan mình.

Việc thuê nơi tạm giữ phải ký kết hợp đồng. Nội dung hợp đồng phải đáp ứng các yêu cầu theo quy định của Bộ luật dân sự và các yêu cầu của hoạt động quản lý tang vật, phương tiện bị tạm giữ, tịch thu theo thủ tục hành chính, trong đó bao gồm những nội dung chủ yếu sau: Đối tượng của hợp đồng; giá, phương thức thanh toán; thời hạn, phương thức thực hiện hợp đồng; quyền, nghĩa vụ của các bên; trách nhiệm bồi thường do vi phạm hợp đồng; các nội dung khác.

3. Trường hợp tạm giữ tang vật, phương tiện với số lượng ít hoặc tang vật, phương tiện là những vật nhỏ, gọn mà xét thấy không cần thiết phải chuyển đến nơi tạm giữ là nhà, kho, bến, bãi thì người có thẩm quyền tạm giữ tang vật, phương tiện có thể quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện đó tại trụ sở cơ quan của mình. Trong trường hợp này, người có thẩm quyền tạm giữ tang vật, phương tiện phải giao tang vật, phương tiện bị tạm giữ cho cán bộ có đủ khả năng và điều kiện quản lý.

4. Trong trường hợp không thể bố trí nơi tạm giữ tang vật, phương tiện bị tạm giữ, tịch thu theo quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều này thì nơi tạm giữ tang vật, phương tiện là nơi do người có thẩm quyền tạm giữ, tịch thu quyết định nhưng phải đáp ứng các điều kiện theo quy định tại Điều 3 Thông tư này.

Điều 6. Bố trí cán bộ chuyên trách làm công tác quản lý, bảo quản tang vật, phương tiện bị tạm giữ, tịch thu

Cơ quan có nơi tạm giữ tang vật, phương tiện hoặc được giao quản lý nơi tạm giữ chung phải bố trí cán bộ chuyên trách làm công tác quản lý, bảo quản tang vật, phương tiện bị tạm giữ, cụ thể như sau:

1. Trường hợp nơi tạm giữ tang vật, phương tiện là nơi tạm giữ riêng của một cơ quan thì thủ trưởng cơ quan đó bố trí cán bộ chuyên trách làm công tác quản lý, bảo quản tang vật, phương tiện.

2. Trường hợp nơi tạm giữ tang vật, phương tiện là nơi tạm giữ chung của nhiều cơ quan khác nhau ở địa phương thì việc bố trí cán bộ chuyên trách làm công tác quản lý, bảo quản tang vật, phương tiện theo quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp hoặc theo thỏa thuận giữa các cơ quan ở địa phương.

Điều 7. Giao phương tiện giao thông vi phạm hành chính cho tổ chức, cá nhân vi phạm giữ, bảo quản

Giao phương tiện giao thông vi phạm hành chính cho tổ chức, cá nhân vi phạm giữ, bảo quản được thực hiện theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 115/2013/NĐ-CP và các quy định sau đây:

1. Phương tiện giao thông vi phạm hành chính thuộc trường hợp bị tạm giữ để bảo đảm thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, nếu tổ chức, cá nhân vi phạm có đủ một trong các điều kiện quy định tại Khoản 1 Điều 14 Nghị định số 115/2013/NĐ-CP thì người có thẩm quyền tạm giữ có thể giao cho tổ chức, cá nhân vi phạm giữ, bảo quản phương tiện dưới sự quản lý của cơ quan có thẩm quyền ra quyết định tạm giữ (trừ các trường hợp theo quy định tại Khoản 5 Điều 15 Nghị định số 115/2013/NĐ-CP), cụ thể:

a) Tổ chức, cá nhân vi phạm phải làm đơn gửi cơ quan có thẩm quyền tạm giữ đề nghị được giữ, bảo quản phương tiện; trong đơn ghi rõ họ tên, địa chỉ, nghề nghiệp của người vi phạm hoặc tên, địa chỉ của tổ chức vi phạm,